**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8**

**ĐỂ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC: 2022-2023**

**MÔN: TOÁN - LỚP 6**

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)**

**Câu 1:** Hình vuông có số trục đối xứng là:

**A**.1 **B**.2 **C**.3 **D**.4

**Câu 2:** Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng?

**A**. Hình thang cân **B**. Tam giác đều **C**. Ngũ giác đều **D**. Hình bình hành.

**Câu 3:** Cho hình thang cân ,có song song với . Biết cm, độ dài cạnh là:

**A.** 8 cm **B.** 2 cm **C.** 4 cm **D.** 6 cm

#### **Câu 4:** Tính chu vi hình bình hành có độ dài hai cạnh lần lượt 5 cm và 7 cm ?

**A.** 12 cm. **B.** 24 cm2. **C.** 24 cm. **D.** 15 cm.

**Câu 5:** Biết  mía chứa  đường. Vậy  mía chứa số lượng đường là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 6:** Lớp 6A có 36 học sinh. Trong đó có số học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi. Số học sinh giỏi là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 7:** Phân số lớn nhất trong các phân số  là:

**A.**  **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 8:** Phân số nào là phân số thập phân:

**A.  B.  C.  D. **

**Câu 9:** Viết hỗn số  dưới dạng phân số ta được:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** 

**Câu 10:** Tổng của hai phân số và  bằng:

**A.** ; **B.** ; **C.** ; **D.** 

**Câu 11:** Tỉ số của 75dm và 50dm là :

**A.** ; **B.** 15; **C.** ; **D.** 

**Câu 12:** Tung đồng xu 1 lần có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu?

**A.** ** B.  C.  D. **

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (1 điểm):** Thực hiện phép tính:

a) ; b) ;

**Câu 2 (1 điểm):** Tính giá trị của biểu thức sau một cách hợp lí:

a) ;

b) ;

**Câu 3 (1 điểm):** Hình chữ nhật có mấy tâm đối xứng và có mấy trục đối xứng? Hãy vẽ hình minh họa?

**Câu 4 (1 điểm):** Nam lấy ra một viên bi từ trong hộp có chứa 4 viên bi xanh, 3 viên bi đỏ, 3 viên bi vàng.

1. Liệt kê tất cả các kết quả có thể.
2. Sự kiện “Nam lấy được viên bi xanh” có luôn xảy ra không?
3. Tính xác suất lấy được viên bi màu xanh.

**Câu 5 (1 điểm):** Khối 6 của một trường có tổng cộng 90 học sinh. Trong dịp tổng kết cuối năm thống kê được: Số học sinh giỏi bằng  số học sinh cả khối, số học sinh khá bằng 40% số học sinh cả khối. Số học sinh trung bình bằng  số học sinh cả khối, còn lại là học sinh yếu. Tính số học sinh mỗi loại.

**Câu 6 (1 điểm):** Một căn nhà hình chữ nhật có chiều dài 40 m, chiều rộng bằng chiều dài. Người ta lát nền nhà bằng những viên gạch hình vuông cạnh 5 dm, biết 1 viên gạch giá 15000 đồng. Hỏi khi lát hết ngôi nhà cần hết bao nhiêu tiền gạch.

#### **Câu 7 (1 điểm):** Hãy tính diện tích hình thoi ? Biết

#### 

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC: 2022-2023**

**MÔN: TOÁN – LỚP 6**

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

**Mỗi câu: 0,25 điểm**

**Câu 1: D**.4

**Câu 2: D**. Hình bình hành.

**Câu 3: A.** 8 cm

**Câu 4: C.** 24 cm.

**Câu 5: A.** .

**Câu 6: A.** 

**Câu 7: B.** 

**Câu 8: A. **

**Câu 9: B.** 

**Câu 10: C.** 

**Câu 11: C.** 

**Câu 12: B. **

**PHẦN 2: TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (1 điểm):** Thực hiện phép tính:

a) 

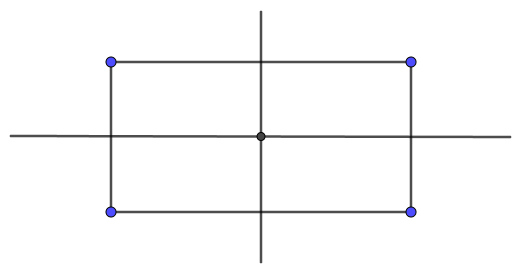
b) ;

**Câu 2 (1 điểm):** Tính giá trị của biểu thức sau một cách hợp lí:

a) ;

b) ;

**Câu 3 (1 điểm):** Hình chữ nhật có một tâm đối xứng (là giao điểm của hai đường chéo) và có hai trục đối xứng.



**Câu 4 (1 điểm):** Nam lấy ra một viên bi từ trong hộp có chứa 4 viên bi xanh, 3 viên bi đỏ, 3 viên bi vàng.

1. Liệt kê tất cả các kết quả có thể.
2. Sự kiện “Nam lấy được viên bi xanh” có luôn xảy ra không?
3. Tính xác suất lấy được viên bi màu xanh.

**Lời giải**

1. Các kết quả có thể xảy ra là: Nam có thể lấy được viên bi màu xanh, màu đỏ hoặc màu vàng.
2. Sự kiện “Nam lấy được viên bi xanh” không luôn xảy ra vì có thể viên bi Nam lấy ra có màu đỏ hoặc màu vàng.
3. Xác suất lấy được viên bi màu xanh là:

**Câu 5 (1 điểm):** Khối 6 của một trường có tổng cộng 90 học sinh. Trong dịp tổng kết cuối năm thống kê được: Số học sinh giỏi bằng  số học sinh cả khối, số học sinh khá bằng 40% số học sinh cả khối. Số học sinh trung bình bằng  số học sinh cả khối, còn lại là học sinh yếu. Tính số học sinh mỗi loại.

**Lời giải**

1. Số học sinh giỏi của trường là:  (học sinh)
2. Số học sinh khá của trường là:  (học sinh)
3. Số học sinh trung bình của trường là:  (học sinh)
4. Số học sinh yếu của trường là: (học sinh)

**Câu 6 (1 điểm):** Một căn nhà hình chữ nhật có chiều dài 40 m, chiều rộng bằng chiều dài. Người ta lát nền nhà bằng những viên gạch hình vuông cạnh 5 dm, biết 1 viên gạch giá 15000 đồng. Hỏi khi lát hết ngôi nhà cần hết bao nhiêu tiền gạch.

**Lời giải**

Chiều rộng căn nhà là: 

Diện tích căn nhà là: 

Diện tích viên gạch là: 

Số viên gạch cần lát là: 

Số tiền cần để lát gạch là:  đồng

#### **Câu 7 (1 điểm):** Hãy tính diện tích hình thoi ? Biết

#### 



Vậy diện tích hình thoi là 